

Số: 17/2022/QĐST-DS

Ninh Sơn, ngày 19 tháng 5 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quảng Thị Đức Tâm.

2. Ông Đinh Văn Sơn.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N1

Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 đường L1, phường T1, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T2 – Tổng Giám đốc Ngân hàng N1.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Quang S – Giám đốc N1 - Chi nhánh huyện N2, tỉnh Ninh Thuận (Theo Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng N1).

Địa chỉ chi nhánh: Số 215 đường L2, khu phố 3, thị trấn T3, huyện N2, tỉnh Ninh Thuận.

Người được ủy quyền lại: Bà Võ Thị Thanh T4 – Phó Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện N2, tỉnh Ninh Thuận (Theo giấy ủy quyền số 176/UQ-NNNoNT-NS ngày 29/3/2021 của Giám đốc Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện N2, tỉnh Ninh Thuận và Quyết định v/v bổ nhiệm cán bộ số 451/QĐ-NHNo.NT-TH ngày 19/4/2022 của Giám đốc Ngân hàng N1 - Chi nhánh Ninh Thuận).

- Đồng bị đơn: Bà Vũ Thị Ngọc H, sinh năm 1969 và ông Phan Thanh M, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn G, xã L2, huyện N2, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Bà Vũ Thị Ngọc H và ông Phan Thanh M đồng ý cùng có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N1 số tiền nợ gốc và lãi, cụ thể:

- Nợ gốc là: 28.600.000 đồng (Hai mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Nợ lãi tính đến ngày 19/5/2022 là: 55.562.462 đồng (Năm mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi hai đồng).

Tổng cộng là: 84.162.462 (Tám mươi tư triệu một trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi hai đồng).

[2.2] Kể từ ngày 20/5/2022 cho đến khi thi hành án xong, bà Vũ Thị Ngọc H và ông Phan Thanh M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm phương án vay vốn được phê duyệt ngày 19/11/2009 (nay được chuyển đổi thành Hợp đồng tín dụng số 050.958.489), sổ vay vốn số: NA 10502364 đã ký với Ngân hàng N1, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng N1 thì lãi suất mà bà H và ông M phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng N1.

[2.3] Về án phí:

- Hoàn trả cho Ngân hàng N1 số tiền 1.993.000 đồng (Một triệu chín trăm chín mươi ba nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0003048 ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận, do Ngân hàng N1 chi nhánh huyện N2, tỉnh Ninh Thuận đã nộp thay.

- Bà Vũ Thị Ngọc H và ông Phan Thanh M phải chịu 4.208.123 đồng (Bốn triệu hai trăm lẻ tám nghìn một trăm hai mươi ba đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thái Thị Thùy Dung

(6)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 39-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 56/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

(6) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)